

Bản án số: 200/2023/HS-ST

Ngày: 18/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Quỳnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hạng Minh Thu và ông Trần Hữu Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số 173/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Vũ Mạnh Th - Sinh năm 1988 tại tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 11, phường TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Lái xe; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông Vũ Đình T và bà Đình Thị Bích M; Vợ: Hoàng Thị Kim T1 và có 01 con sinh năm 2011.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 170 ngày 01/01/2004, Công an phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên xử phạt 100.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Đã nộp phạt ngày 06/01/2004.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (có mặt).

2. Nguyễn Thị Q - Sinh năm 1995 tại tỉnh Lào Cai. Nơi đăng ký HKTT: Thôn HT, xã CL, huyện BH, tỉnh Lào Cai. Chỗ ở: tổ 03, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng,

chính quyền, đoàn thể): Không; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Đ; chồng: Tân Lão S, sinh năm 1987 (đã ly hôn). Có 01 con sinh năm 2019.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0003485 ngày 27/3/2023, Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” ngày 01/3/2023. Đã nộp phạt ngày 11/5/2023.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (có mặt).

3. Hoàng Thị LA - Sinh năm 2003 tại tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký HKTT: Xóm LH, xã PM, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở: tổ 04, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Sán Chỉ; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông Hoàng Đức L và bà Hoàng Thị Ng; Chồng, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (có mặt).

4. Phạm Thị Thảo N - Sinh năm 2000 tại tỉnh Lào Cai; Nơi đăng ký HKTT: Thôn HT, xã CL, huyện BH, tỉnh Lào Cai. Chỗ ở: tổ 03, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông Phạm Văn M và bà Trần Thị Qu; chồng Đặng Văn Ho, có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/3/2023 đến ngày 11/3/2023 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương. (có mặt)

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thanh H, sinh năm 1978. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: tổ 3, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

2. Công ty TNHH Mai Linh Thái Nguyên.

Địa chỉ: tổ 2, phường GS, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Th - Chức vụ: Giám đốc.

Người được ủy quyền: Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1974. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Tổ Đ, xã ĐB, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

** Người chứng kiến:*

Ông Đinh Quang Nh, sinh năm 1953 (vắng mặt)

Trú tại: tổ 3, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại dãy nhà trọ số 13, khu bờ ao Sur phạm thuộc tổ 03, phường QT, thành phố TN có Nều nam, nữ thanh niên tụ tập có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy nên hồi 17 giờ 00 phút ngày 01/3/2023, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành kiểm tra, xác minh theo nguồn tin trên thì phát hiện tại 01 phòng trọ (không có số phòng), tại tầng 2 của nhà trọ số 13 có 04 nam, nữ thanh niên có họ tên như sau: Vũ Mạnh Th, Nguyễn Thị Q, Hoàng Thị LA, Phạm Thị Thảo N. Các đối tượng trên khai nhận đều đã sử dụng ma túy tại phòng trọ. Tiến hành kiểm tra người các đối tượng, tổ công tác không phát hiện thu giữ gì liên quan đến ma túy. Kiểm tra phòng trọ, tổ công tác phát hiện thu giữ tại mặt đệm có 01 đĩa sứ màu trắng, trên mặt đĩa có bám dính chất bột màu trắng, 01 thẻ nhựa đen, 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cho vào 01 bì niêm phong ký hiệu NS1; 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng, 01 túi nilon màu trắng chứa 01 mảnh viên nén màu vàng cho vào bì niêm phong ký hiệu A. Th giao nộp 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Vsmart. Q giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh. LA giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng. N giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ 01 loa Bluetooth màu đen, 01 đèn nháy, 01 xe ô tô biển kiểm soát 20A-316.72.

Cùng ngày, tiến hành kiểm tra, xét nghiệm xác định tình trạng sử dụng ma túy đối với 04 đối tượng trên. Kết quả:

- Nguyễn Thị Q dương tính với KET.

- Vũ Mạnh Th, Phạm Thị Thảo N, Hoàng Thị LA dương tính với MET, MDMA, KET.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Mạnh Th tại tổ 11, phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên và Nguyễn Thị Q tại tổ 03, phường QT, thành phố TN. Kết quả: Không phát hiện thu giữ gì.

Tiến hành kiểm tra điện thoại do Th, Q, LA và N giao nộp. Th, Q, LA và N thừa nhận điện thoại và số điện thoại, các tài khoản mạng xã hội là của Th, Q, LA và N, do chính bản thân sử dụng.

Ngày 02/3/2023, tiến hành cân xác định khối lượng đối với số vật chứng thu giữ:

- Cân mảnh viên nén màu vàng trong bì niêm phong ký hiệu A có khối lượng 0,204 gam, lấy toàn bộ vào bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định.

- Cân toàn bộ số chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A có khối lượng 0,428 gam, lấy toàn bộ vào bì niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 475/KL-KTHS ngày 10/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

+ Mảnh viên nén màu vàng trong bì niêm phong ký hiệu **A1** gửi giám định là chất ma túy, **loại MDMA**. Khối lượng thu giữ ban đầu là **0,204 gam**.

+ Chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu **A2** gửi giám định là chất ma túy, **loại Ketamine**. Khối lượng thu giữ ban đầu là **0,428 gam**.

+ Chất bột màu trắng bám dính trên mặt đĩa sứ màu trắng trong túi niêm phong ký hiệu **NS1** gửi giám định là chất ma túy, **loại Ketamine**.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Q, Vũ Mạnh Th, Hoàng Thị LA, Phạm Thị Thảo N khai nhận: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 28/02/2023, Vũ Mạnh Th đi từ nhà đến khu vực ngõ 80, đường LTV, thuộc phường QT, thành phố TN để tìm mua ma túy tổng hợp về bán kiếm lời. Tại đây, Th gặp và mua được của 01 người đàn ông không quen biết 02 túi ma túy ke với 2.200.000 đồng và 01 viên ma túy kẹo với giá 200.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/3/2023, Q gọi điện thoại mua của Th 01 chỉ ma túy ke với giá 1.500.000 đồng và đã chuyển khoản số tiền trên cho Th. Khoảng 20 phút sau, Th điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 20A-316.72 đi từ nhà đến phòng trọ của Q tại tổ 3, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên thì gặp Q và N. Sau đó, N đi ra khỏi phòng. Tại đây, Th bán cho Q 01 túi chứa ma túy ke và đưa cho Q 01 lọ nhựa chứa 01 viên ma túy kẹo màu vàng để cho N sử dụng. Q cất lọ nhựa đựng viên ma túy kẹo lên nóc tủ, lấy 01 đĩa sứ màu trắng trong phòng trọ để xào ma túy ke vừa mua được của Th rồi dùng thẻ nhựa kẻ ma túy ke thành các đường và lấy ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng do Q chuẩn bị sẵn sử dụng ma túy ke trên đĩa. Sau khi Q sử dụng ma túy ke xong thì Th cầm đĩa sứ lên và sử dụng số ma túy ke Q vừa xào. Sau đó, Th nhắn tin rủ N về phòng trọ để sử dụng ma túy “kẹo” và Q nhắn tin rủ N về phòng trọ để sử dụng ma túy “ke” thì N đồng ý (Th thỏa thuận trả N 1.000.000 đồng để N đến cùng sử dụng ma túy thì N đồng ý). Khoảng 20 phút sau, N quay lại phòng trọ mang theo 01 loa và 01 đèn của N để phục vụ cho việc sử dụng ma túy. Q lấy lọ chứa viên ma túy kẹo màu vàng để trên nóc tủ (do Th đưa cho Q lúc đầu) đưa cho N sử dụng. N bẻ một nửa viên ma túy kẹo cho vào miệng nuốt còn một nửa viên ma túy kẹo còn lại cho vào túi nilon để trên đệm gần đĩa ma túy ke rồi cùng với Th và Q nằm nghe nhạc. Sau đó, Q và N cùng nhắn tin rủ LA đến phòng trọ của Q để sử dụng ma túy thì LA đồng ý (LA và N sử dụng từ “cúc” và “kem”, cùng hiểu với nhau là ma túy kẹo và ma túy ke). Khi LA đến, N kẻ một đường ma túy ke trên đĩa rồi đưa cho LA sử dụng. LA nhận đĩa thì thấy đường ma túy ke to nên lấy thẻ nhựa kẻ lại thành đường ma túy nhỏ hơn và tự sử dụng rồi đặt đĩa ma túy xuống giường và dùng điện thoại. Một lúc sau, LA thấy đĩa ma túy ke gần chỗ Q nên LA lấy đĩa ma túy ke tự sử dụng rồi đặt đĩa xuống giường và tiếp tục dùng điện thoại. Khi đĩa ma túy ke hết, Q bảo Th bán thêm 01 chỉ ma túy ke với giá như thỏa thuận ban đầu là 1.500.000 đồng/1 chỉ ma túy ke (Q chưa thanh toán tiền) để mọi người cùng sử

dụng thì Th đồng ý. Th xuống xe ô tô của Th lấy 01 túi ma túy ke còn lại mang lên phòng trọ bán cho Q. Q đưa cho LA túi ma túy ke trên. LA đổ ma túy ke trong túi ra đĩa và dùng thẻ nhựa để xào, kẻ thành các đường thẳng, tự sử dụng và đưa đĩa mời Q, N và Th sử dụng ma túy ke. Sau đó, Th, Q, LA và N tiếp tục nằm nghỉ, nghe nhạc đến 17 giờ 00 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Nguyên kiểm tra, phát hiện, thu giữ như nêu trên. Q mua 02 túi ma túy ke trên là để sử dụng cho bản thân và cho mọi người cùng sử dụng, không ai phải trả tiền hay lợi ích nào để sử dụng số ma túy trên.

Lời khai nhận tội của Q, Th, LA, N phù hợp nhau và phù hợp với biên bản sự việc, biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Vật chứng của vụ án:

- 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu A1 bên trong chứa 0,104 gam mẫu vật sau giám định và vỏ bao gói mẫu.

- 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu A2 bên trong chứa 0,328 gam mẫu vật sau giám định và vỏ bao gói mẫu.

- 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu A3 bên trong chứa vỏ bì niêm phong ban đầu.

- 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu MT2 bên trong chứa 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, màu đen, nhãn hiệu Vsmart, trong có lắp 01 thẻ sim số thuê bao 0394.221.666 tạm giữ của Vũ Mạnh Th.

- 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu TQ2 bên trong chứa 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, màu xanh, nhãn hiệu Iphone, trong có lắp 01 thẻ sim số thuê bao 0326.276.222 tạm giữ của Nguyễn Thị Q.

- 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu LA2 bên trong chứa 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, màu trắng, nhãn hiệu Iphone, trong có lắp 01 thẻ sim số thuê bao 0336.266.300 tạm giữ của Hoàng Thị LA.

- 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu TN2 bên trong chứa 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, màu trắng, nhãn hiệu Iphone, trong có lắp 01 thẻ sim số thuê bao 0338.178.848 tạm giữ của Phạm Thị Thảo N.

- 01 túi niêm phong ký hiệu NS1 bên trong chứa 01 đĩa sứ màu trắng bề mặt bám dính chất bột màu trắng, 01 thẻ nhựa màu đen, 01 ống hút cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng sau giám định và vỏ bao mẫu gói.

- 01 loa màu đen, 01 đèn nháy.

Hiện vật chứng trên đang được bảo quản tại kho của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

- 01 xe ô tô biển kiểm soát 20A-316.72, nhãn hiệu KIA, số loại MORNING, màu sơn xanh, số máy G4LAJP103186, số khung: RNYTB51M5KC147954, đã qua sử dụng, là xe của Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính ngân hàng Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Hà Nội cho công ty TNHH Mai Linh Thái Nguyên thuê, quản lý, sử dụng (ký hợp đồng cho thuê tài chính). Hiện đã được trả lại cho Công ty TNHH Mai Linh Thái Nguyên quản lý, sử dụng.

Tại cáo trạng số 174/CT-VKSTPTN, ngày 30/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Vũ Mạnh Th về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255, điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Thị Q và Hoàng Thị LA về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Phạm Thị Thảo N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phân luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Mạnh Th về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; các bị cáo Nguyễn Thị Q, Hoàng Thị LA và Phạm Thị Thảo N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Mạnh Th từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Q từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù; bị cáo Hoàng Thị LA từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thị Thảo N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Phạt bổ sung bị cáo Th từ 05 triệu đến 06 triệu đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Q, LA, N.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu ma túy hoàn sau giám định, vỏ bao gói mẫu ban đầu, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu đen đựng trong các bì niêm phong ký hiệu A1, A2, A3, NS1.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng đựng trong bì niêm phong ký hiệu NS1; 01 loa màu đen; 01 đèn nháy; 01 điện thoại di động Vsmart màu đen thu giữ của Vũ Mạnh Th; 01 điện thoại di động Iphone màu xanh thu giữ của Nguyễn Thị Q; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng thu giữ của Hoàng Thị LA; 01 điện thoại di động Iphone màu xanh thu giữ của Phạm Thị Thảo N.

- Truy thu sung quỹ nhà nước của bị cáo Vũ Mạnh Th số tiền 1.500.000 đồng, của Phạm Thị Thảo N số tiền 1.000.000 đồng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình, xã hội trong lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp lệ trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 17 giờ 00 phút ngày 01/3/2023, tại nhà trọ số 13, thuộc tổ 03, phường QT, thành phố TN, Vũ Mạnh Th, Nguyễn Thị Q, Hoàng Thị LA và Phạm Thị Thảo N có hành vi tổ chức cho Th, Q, LA và N sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, Vũ Mạnh Th còn có hành vi mua bán trái phép chất ma túy 02 lần cho Q và tàng trữ trái phép 0,204 gam MDMA mục đích cho N sử dụng thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Trong đó, Th có hành vi bán trái phép chất ma túy loại Ketamine cho Q 02 lần, rử và cung cấp chất ma túy loại MDMA cho N sử dụng, tàng trữ trái phép 0,204 gam chất ma túy loại MDMA mục đích cho N sử dụng. Q có hành vi chuẩn bị địa điểm, đĩa sứ, ống hút, thẻ nhựa để sử dụng trái phép chất ma túy, cung cấp và chế biến chất ma túy loại Ketamine cho Th, LA và N sử dụng, đưa chất ma túy loại MDMA cho N sử dụng. LA có hành vi chế biến chất ma túy bằng hình thức xào và cung cấp chất ma túy loại Ketamine cho N, Th và Q sử dụng. N có hành vi rử và cung cấp chất ma túy loại Ketamine cho LA sử dụng.

Với hành vi trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Vũ Mạnh Th về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255, điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Thị Q và Hoàng Thị LA về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Phạm Thị Thảo N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c, MDMA...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Nội dung Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b, Phạm tội 02 lần trở lên;”

Nội dung Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Đối với 02 người trở lên;”

[3]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng. Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách Nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, reo rắc tệ nạn cho xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc các bị cáo cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe, phòng chống tội phạm chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Q, LA, N là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Th nhân thân năm 2004 bị Công an phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách Nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt: Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, cùng nhau trực tiếp thực hiện tội phạm. Trong đó bị cáo Q là người khởi xướng, chuẩn bị địa điểm, công cụ và ma túy cho các bị cáo khác sử dụng. Các bị cáo Th, N, LA là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Do vậy, vai trò của bị cáo Q cao hơn các bị cáo khác trong vụ án.

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Q, LA, N là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo Th có 01 nhân thân về hành vi Gây rối trật tự công cộng. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên khi xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Bị cáo Th phạm ba tội, cần áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội.

Bị cáo Th thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy với mục đích kiếm lời, cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Q, LA, N đều không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Như phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc. Còn đối với các vấn đề khác là có căn cứ chấp nhận.

[7]. Vật chứng vụ án:

- Mẫu ma túy hoàn sau giám định, vỏ bao gói mẫu ban đầu, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu đen đựng trong các bì niêm phong ký hiệu A1, A2, A3, NS1 không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng đựng trong bì niêm phong ký hiệu NS1, đây là vật các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động Vsmart màu đen thu giữ của Vũ Mạnh Th; 01 điện thoại di động Iphone màu xanh thu giữ của Nguyễn Thị Q; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng thu giữ của LA; 01 điện thoại di động Iphone màu xanh thu giữ của Phạm Thị Thảo N, qua điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo sử dụng điện thoại để liên lạc mua bán ma túy, rủ nhau đến sử dụng ma túy, 01 loa màu đen, 01 đèn nháy dùng để tạo kích thích, tăng hưng phấn trong quá trình các bị cáo sử dụng ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền bị cáo Q trả tiền mua ma túy cho bị cáo Th là 1.500.000 đồng và số tiền Th trả cho N đến phòng trọ của Q để sử dụng ma túy là 1.000.000 đồng, đây là tiền do các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có nên cần truy thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 20A-316.72 thuộc sở hữu của Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính ngân hàng Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Hà Nội. Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính ngân hàng Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Hà Nội ký hợp đồng cho thuê tài chính đối với công ty TNHH Mai Linh Thái Nguyên để công ty TNHH Mai Linh Thái Nguyên quản lý, sử dụng chiếc xe này để thực hiện các hoạt động kinh doanh vận tải hành khách. Công ty TNHH Mai Linh Thái Nguyên ký hợp đồng lao động đối với Vũ Mạnh Th và giao phương tiện trên cho Th thực hiện vận chuyển hành khách theo quy định của công ty. Việc Th điều khiển xe ô tô trên thực hiện hành vi vi phạm pháp luật thì công ty không biết. Ngày 19/4/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên ra Quyết định xử lý vật chứng số 34/QĐ-ĐCSMT trả lại chiếc xe trên cho công ty TNHH Mai Linh Thái Nguyên quản lý, sử dụng là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[8]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Về nguồn gốc số ma túy ke Th bán cho Q và số ma túy kẹo Th tàng trữ trái phép theo Th khai nhận mua của một người nam giới không quen biết vào khoảng 21 giờ ngày 28/02/2023 tại khu vực ngõ 80 đường Lương Thế Vinh, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người nam giới trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở làm rõ để xử lý.

Đối với hành vi của Nguyễn Thị Q tàng trữ trái phép 0,428 gam Ketamine không cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Q là có căn cứ và đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Mạnh Th phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; các bị cáo

Nguyễn Thị Q, Hoàng Thị LA và Phạm Thị Thảo N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự (Áp dụng thêm Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”), xử phạt bị cáo Vũ Mạnh Th 02 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, 07 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội là 10 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Th 05 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Q 07 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 02/3/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị LA 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 02/3/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị Thảo N 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/3/2023 đến ngày 11/3/2023.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng Hình sự, quyết định tạm giam các bị cáo Vũ Mạnh Th, Nguyễn Thị Q, Hoàng Thị LA mỗi bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Phạm Thị Thảo N, bị cáo N không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày tuyên án cho đến khi bị cáo chấp hành án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi trong thời gian bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu A1, bên trong có chứa 0,104 gam mẫu vật sau giám định và vỏ bao gói mẫu gửi giám định, mặt sau có các dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký của Nguyễn Thành Trung.

+ 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu A2, bên trong có chứa 0,328 gam mẫu vật sau giám định và vỏ bao gói mẫu gửi giám định, mặt sau có các dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký của Nguyễn Thành Trung.

+ 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu A3, bên trong có chứa vỏ bao mẫu vật niêm phong ban đầu, mặt sau có các dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên và chữ ký của các thành phần tham gia.

+ 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu đen đựng trong bì niêm phong ký hiệu NS1, mặt sau có các dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký của Nguyễn Thành Trung.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 ống hút cuốn bằng tờ tiền 10.000 đồng đựng trong bì niêm phong ký hiệu NS1, mặt sau có các dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký của Nguyễn Thành Trung.

+ 01 loa màu đen.

+ 01 đèn nháy.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu MT2 bên trong có chứa điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Vsmart màu đen, số Imei: 351726111149824, số Imei: 351726111149832, bên trong có lắp sim số thuê bao 0394.211.666, mặt sau có các dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên và chữ ký của các thành phần tham gia.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu TQ2 bên trong có chứa điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Iphone màu xanh, số Imei: 35285011410215, bên trong có lắp sim số thuê bao 0326.276.222, mặt sau có các dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên và chữ ký của các thành phần tham gia.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu LA2 bên trong có chứa điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Iphone màu trắng, số Imei: 35284511224706, bên trong có lắp sim số thuê bao 0336.266.300, mặt sau có các dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên và chữ ký của các thành phần tham gia.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu TN2 bên trong có chứa điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Iphone màu xanh, số Imei: 353895101946602, bên trong có lắp sim số thuê bao 0338.178.848, mặt sau có các dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên và chữ ký của các thành phần tham gia.

- Truy thu của bị cáo Vũ Mạnh Th số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) sung quỹ nhà nước.

- Truy thu của bị cáo Phạm Thị Thảo N số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 357 ngày 20/6/2023 giữa Công an thành phố Thái Nguyên với Chi cục THADS thành phố Thái Nguyên).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Vũ Mạnh Th, Nguyễn Thị Q, Hoàng Thị LA,

Phạm Thị Thảo N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN; Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh TN; VKSND TPTN;
- Công an TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thúy Quỳnh

